

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2023/HNGĐ-PT**

Ngày 10 - 5 -2023

*“Không công nhận vợ chồng,  
tranh chấp nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thúy Năng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Anh Tuấn

Ông Ngô Hà Nam

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/HNGĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 267/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2023/QĐXX-PT ngày 10 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐ-PT ngày 10/02/2023 Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐ-PT ngày 10/03/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐ-PT ngày 10/04/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 33/2023/TB-TA ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đương Thị Duyên H** - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số A, phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư Đỗ Ngọc Th - Luật sư Văn phòng Luật sư T - Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số S, phường A, quận X, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Luật sư Huỳnh Phan Thiên Ph - Công ty Luật P- Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: số A, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Phước Trung B**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: số A, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Luật sư Nguyễn Thị H - Văn phòng Luật sư T - Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Công Tăng Tôn Nữ Bích Ph**, sinh năm: 1959. Địa chỉ: số A, phường K, quận C, TP Đà Nẵng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà P: Luật sư Nguyễn Thị H - Văn phòng Luật sư T - Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Ông **Nguyễn Trung D**, sinh năm: 1956. Địa chỉ: số A, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D: Luật sư Nguyễn Hoàng A - Văn phòng Luật sư Đ - Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Số A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

4. Người kháng cáo:

Ông Nguyễn Phước Trung B - Là bị đơn.

Bà Công Tăng Tôn Nữ Bích Ph và ông Nguyễn Trung D - Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

5. Người tham gia tố tụng khác: Bà Trần Thị Thu H - Đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Đà Nẵng (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Nguyên đơn bà Dương Thị Duyên H trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Phước Trung B chung sống với nhau từ năm 2011, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống bà và ông B có 02 người con chung là Nguyễn An Na Tiên S, sinh ngày 22/7/2012 và Nguyễn Trung H sinh ngày 08/9/2013. Thời gian đầu ông bà chung sống tại thành phố Hồ Chí Minh, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nên từ cuối năm 2013 mỗi người sống mỗi nơi. Bà trực tiếp chăm sóc 02 con từ lúc sinh ra cho đến năm 2017. Cuối năm 2017, ông B đến thăm con và tự ý đưa con Nguyễn Trung H về Đà Nẵng sinh sống.

Năm 2021, ông B phạm tội: “Lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” và đang chấp hành án. Trong thời gian ông B chấp hành án, cháu H sống với bà nội là Công Tăng Tôn Nữ Bích Ph, cháu H sống thu mình, thường xuyên sử dụng điện thoại nên có dấu hiệu thoái hóa xương. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà và ông B là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông B không có tài sản chung và nợ chung.

*\*Bị đơn ông Nguyễn Phước Trung B trình bày:*

Sau khi thụ lý vụ án, ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, do ông đang chấp hành án nên không thể tham gia tại Tòa án được. Ông yêu cầu chỉ đưa vụ án ra xét xử khi có ông tham gia và đề nghị làm rõ nơi cư trú của của bé Anna và tình hình con riêng của bà H.

*\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung D và bà Công Tăng Tôn Nữ Bích Ph trình bày:*

Ông bà là cha mẹ ruột của Nguyễn Phước Trung B. Sau thời gian con trai ông bà là Nguyễn Phước Trung B du học từ Mỹ trở về có quen biết với cô Dương Thị Duyên H. Tại thời điểm này, cô Hải đã có một con gái đầu lòng tên là Amy Xuân A khoảng 3 tuổi với người chồng đầu tiên tên Khoa. Khi cô Hải chưa chấm dứt với chồng cũ mà đã sống với con trai ông bà như vợ chồng và có một cháu gái đầu lòng với B, tên là Nguyễn Anna Tiên S, cháu thứ hai tên là Nguyễn Trung H. Sau khi sinh cháu H thì cô H, cháu An và An về chung sống tại căn hộ của con trai ông bà tại chung cư thành phố Hồ Chí Minh.

Do không phù hợp với cuộc sống chung, nên năm 2013 cô H trở về sống tại nhà mẹ ruột. Con trai ông bà vẫn ở tại căn hộ của mình. Sau này, cô Hải gửi hai cháu A và An sang ở với di ruột là Dương Trương Thiên L tại Canada. Cháu H về sống cùng cha và gia đình ông bà tại Đà Nẵng vào năm 2017. Vào khoảng năm 2018, cô H tái hôn với chồng mới tên V và sinh thêm được hai cháu nữa (2019 - 2021).

Ông bà được Nguyễn Phước Trung B ủy quyền chăm nom, nuôi dưỡng và chăm sóc 02 cháu Nguyễn An Na Tiên S và cháu Nguyễn Trung H, trong thời gian con trai ông bà bị tạm giam để điều tra, truy tố, xét xử và chấp hành án (Giấy ủy quyền ký ngày 17/11/2021). Nay một lần nữa ông bà mong Tòa án xem xét và giải quyết để ông

bà được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Trung H theo đúng nội dung văn bản mà cha cháu đã ủy quyền cho ông bà và ông bà không yêu cầu bà Dương Thị Duyên H phải cấp dưỡng nuôi con.

*\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn* đề nghị HĐXX: Tuyên bố không công nhận bà Dương Thị Duyên H và ông Nguyễn Phước Trung B là vợ chồng.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao 2 con chung là Nguyễn An Na Tiên S, sinh ngày 22/7/2012 và cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 08/9/2013 cho bà Dương Thị Duyên H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì bà H là mẹ ruột của 2 cháu, ông Nguyễn Phước Trung B phạm tội “ Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” và hiện nay đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ nên không đủ điều kiện để nuôi con chung, cháu Nguyễn Trung H hiện nay đang sống với bà Công Tăng Tôn Nữ Bích Ph không đảm bảo về mặt phát triển. Đối với yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Trung D và bà Công Tăng Tôn Nữ Bích Ph về việc được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung H, bà H không đồng ý

*\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công Tăng Tôn Nữ Bích Ph* đề nghị HĐXX: Tuyên bố bà Dương Thị Duyên H và ông Nguyễn Phước Trung B không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Trước đây bà H và ông B đã thỏa thuận mỗi người nuôi 1 con, bà H nuôi con Nguyễn An Na Tiên S, còn ông B nuôi Nguyễn Trung H, ông B đã lập văn bản ủy quyền cho ông D và bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Trung H trong thời gian ông B bị tạm giam để điều tra, truy tố, xét xử và chấp hành án, nên đề nghị HĐXX xem xét giấy ủy quyền của ông B. Cháu Nguyễn Trung H có nguyện vọng được ở với cha. Hiện nay ông B có góp vốn vào Công ty cổ phần D nên có thu nhập ổn định, ông B không bị hạn chế quyền của cha mẹ, ông B ủy quyền cho ông D, bà P chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay bà H đã kết hôn với người đàn ông khác, bà H có 5 người con, trong đó có 3 người con riêng của bà H (có hai con dưới 36 tháng tuổi) nên việc chăm sóc cho Nguyễn Trung H không được chu đáo, bị hạn chế sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của đứa trẻ.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Dương Thị Duyên H và ông Nguyễn Phước Trung B là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Dương Thị Duyên H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn An Na Tiên S, sinh ngày 22/7/2012 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 08/9/2013 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Phước Trung B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác nhận không có.

4. Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Trung D và bà Công Tăng Tôn Nữ Bích Ph về việc yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng Nguyễn Trung H, sinh ngày 08/9/2013.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phước Trung B kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy toàn bộ bản án đã được tuyên ở cấp sơ thẩm, cụ thể: Giao 02 con chung tên Nguyễn An Na Tiên S, sinh ngày 22/7/2012 và Nguyễn Trung Hưng, sinh ngày 05/9/2013 cho ông Nguyễn Phước Trung B và gia đình ông B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Dương Thị Duyên H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Công Tăng Tôn Nữ Bích Ph kháng cáo một phần bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

- Tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc các cháu Nguyễn An Na Tiên S và Nguyễn Trung H đều có quốc tịch Mỹ theo quốc tịch của mẹ là bà Dương Thị Duyên H;

- Lấy ý kiến của cháu Nguyễn An Na Tiên S, sinh ngày 22/7/2012 theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Giao cháu Nguyễn Trung H cho ông Nguyễn Phước Trung B trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu H.

Ông Nguyễn Trung D kháng cáo một phần bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận giao cháu Nguyễn Trung H là con trai của Nguyễn Phước Trung B cho ông D và bà P (ông bà nội của cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian ông B đi thụ án.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Ông B có mặt, thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao hai con chung giữa ông và bà H cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B và bà P, yêu cầu HĐXX chấp nhận kháng cáo của ông B, sửa án sơ thẩm như trong nội dung đơn kháng cáo của bà P. Vì ông B hiện nay đã chấp hành xong hình phạt tù, về lại địa phương sinh sống, có thu nhập ổn định 20.000.000 đồng/tháng, theo giấy xác nhận của Công ty cổ phần D ngày 04/5/2023 và giấy chứng nhận góp vốn (lần 2) của Công ty cổ phần D ngày 04/5/2023, ông B có góp vốn 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) từ thời điểm ngày 30/11/2018 cho đến nay.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H yêu cầu HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông B và bà P, giữ nguyên án sơ thẩm. Vì ông B trước đây phạm tội, vừa chấp hành hình phạt tù về nên về mặt tinh thần có thể bất đồng, không điều chỉnh phù hợp, thu nhập chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con. Bản thân bà H có 05 người con, nhưng có thu nhập cao 93.000.000 đồng/tháng, có thể đảm bảo mọi mặt tốt nhất nuôi dạy các con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị HĐXX cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Phước Trung B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung D và bà Công Tăng Tôn Nữ Bích Ph, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án HNGĐ sơ thẩm số: 267/2022/HNGĐ-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân quận C, TP Đà Nẵng theo hướng giao cháu Nguyễn Trung H cho ông Nguyễn Phước Trung B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Trung D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 269 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Nguyễn Trung D.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Phước Trung B về việc trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn An Na Tiên S, sinh ngày 22/7/2012 và Nguyễn Trung Hưng, sinh ngày 08/9/2013, cũng như kháng cáo của bà Công Tăng Tôn Nữ Bích Ph về việc giao 01 con chung Nguyễn Trung H cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, thấy:

Năm 2011, ông Nguyễn Phước Trung B và bà Dương Thị Duyên H chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và ông bà có 02 con chung tên Nguyễn An Na Tiên S, sinh ngày 22/7/2012 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 08/9/2013.

Tại giai đoạn sơ thẩm, do ông B đang chấp hành hình phạt 02 (hai) năm tù về tội: “ Lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” theo Bản án số: 05/2022/HS-PT ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, nên cấp sơ thẩm đã quyết định giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là đúng pháp luật.

Nay bà H và ông B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là hoàn toàn chính đáng, thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con.

Hiện nay, ông B đã chấp hành xong án phạt tù: Theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 543/GCN ngày 20/04/2023 của Cục C10 - Trại giam Xuân Lộc.

Về thu nhập: Theo giấy chứng nhận góp vốn của Công ty cổ phần D ngày 05/12/2018 và ngày 04/5/2023, ông B có góp vốn 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng), thu nhập 20.000.000đồng/tháng, bà H tuy có thu nhập 93.000.000 đồng/tháng, nhưng từ năm 2021 bà H đã đăng ký kết hôn với ông Trịnh Quang Vinh (theo giấy chứng nhận số: 05 ngày 07/01/2021 của UBND phường 27, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh). Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21/7/2022, bà H xác định có tổng cộng 05 người con, trong đó có 03 con riêng của bà H và 02 con chung với ông B, nên việc bà H chăm sóc cả 05 người con, sẽ có phần nào đó bị hạn chế và chưa thể đảm bảo điều kiện tốt nhất cho tất cả các con.

Vì vậy, việc giao 02 con chung của ông B và bà H cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phải nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con và sẽ được HĐXX cấp phúc thẩm cân nhắc. Xét thấy: Từ khi ông B đi chấp hành án, bà H là người trực tiếp nuôi cháu Tiên S, còn ông D và bà P (cha mẹ ông B) trực tiếp nuôi cháu Trung H từ năm 2017 cho đến nay. Bản thân ông B đã chấp hành xong phạt tù, vừa mới hòa nhập với gia đình và xã hội, nên cũng cần có con bên cạnh giúp ông phần nào đó về mặt tinh thần. Hiện nay, cháu Trung H đang trong quá trình phát triển tâm sinh lý ổn định, cháu đã 10 tuổi và có nguyện vọng được tiếp tục ở với ông B. Hơn nữa, ông B phạm tội trước đây không thuộc trường hợp hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình.

HĐXX thiết nghĩ không nên xáo trộn cuộc sống của cả hai cháu, nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông B và kháng cáo của bà P giao con chung tên Nguyễn An Na Tiên S, sinh ngày 22/7/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 08/9/2013 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do không ai có yêu cầu, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bà Công Tăng Tôn Nữ Bích Ph cho rằng, Tòa án nhân dân quận C thụ lý, giải quyết không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thấy:

Trong vụ án này nguyên đơn bà Dương Thị Duyên H khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Phước Trung B có địa chỉ tại số A, phường K, quận C, ngoài ra không có đương sự nào ở nước ngoài, cũng không có tài sản tranh chấp ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng là đúng thẩm quyền.

Ngoài ra, ông B và bà P cho rằng, con chung là cháu Nguyễn An Na Tiên S không được Tòa án tiến hành lấy ý kiến ngay tại trụ sở và ghi nhận theo đúng nguyện vọng của cháu, thấy: Vào ngày 11/01/2022, cháu Nguyễn An Na Tiên S đang ở Canada và đã có đơn trình bày nguyện vọng của mình có xác nhận của bà ngoại Trương Thị Mỹ A và đã được hợp pháp hóa lãnh sự, nên đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay, cháu Nguyễn An Na Tiên S đã về Việt Nam và đang sinh sống với bà H.

[4] Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H về việc không chấp nhận kháng cáo của ông B, giữ nguyên án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định và phân tích của HĐXX, nên không chấp nhận.

[5] Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B và bà P về việc sửa án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của HĐXX, nên chấp nhận một phần.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX, nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo của ông B được chấp nhận một phần, nên ông B không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho ông B 200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002046 ngày 31/8/2022 tại Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng.

Ông D và bà P là người cao tuổi, nên không nộp tạm ứng án phí phúc thẩm và không chịu án phí phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.



*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Trung D.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Phước Trung B và bà Công Tăng Tôn Nữ Bích Ph, sửa một phần bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 267/2022/HNGĐ -ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng về con chung.

#### **Xử:**

##### **1. Về con chung:**

- Giao con chung tên Nguyễn An Na Tiên S, sinh ngày 22/7/2012 cho bà Dương Thị Duyên H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao con chung tên Nguyễn Trung Hưng, sinh ngày 08/9/2013 cho ông Nguyễn Phước Trung B trực tiếp nuôi dưỡng.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

##### **2. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:**

Ông Nguyễn Phước Trung B không phải chịu án phí. Hoàn lại cho ông B 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002046 ngày 31/8/2022 tại Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng.

Ông Nguyễn Trung D và bà Công Tăng Tôn Nữ Bích Ph là người cao tuổi, nên không nộp tạm ứng án phí phúc thẩm và không chịu án phí phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận C;
- TAND quận C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thúy Năng**